

TRƯỜNG THCS HÙNG ĐẠO

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026

Tên dự án:
**HÌNH THÀNH KỸ NĂNG SỐ VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG
THCS HÙNG ĐẠO
NHÀM PHÒNG TRÁNH BẮT CÓC ONLINE TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0**

Lĩnh vực dự thi : Khoa học xã hội hành vi

MÃ DỰ ÁN.....

VỊ TRÍ.....

Họ và tên học sinh 1: Trần Thị Phương Thảo

Lớp: 8C1

Họ và tên học sinh 2: Vũ Khánh Linh

Lớp: 8C1

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Chuyên môn giảng dạy: Ngữ văn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

NỘI DUNG

I. GIỚI THIỆU VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

1. Mô tả vấn đề:

Trong thời đại kỹ nguyên số hiện nay, công nghệ đã và đang len lỏi vào từng góc ngách của đời sống con người. Học sinh – thế hệ công dân số tương lai – đang sống, học tập và trưởng thành trong một môi trường trực tuyến mở rộng, nơi thông tin, tri thức và kết nối toàn cầu chỉ cách nhau vài cú nhấp chuột. Internet, mạng xã hội và các thiết bị thông minh không chỉ là công cụ học tập, giải trí mà còn là phương tiện giúp chúng em khám phá và thể hiện bản thân.

Tuy nhiên, đi cùng với những cơ hội là vô vàn rủi ro tiềm ẩn. Thực tế cho thấy, không ít học sinh THCS đã và đang trở thành đối tượng bị xâm hại thông qua không gian mạng: từ việc bị dụ dỗ, lừa đảo, đe dọa đến những vụ việc đau lòng như mất tích, bắt cóc, tất cả đều bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết và kỹ năng khi tham gia môi trường số. Những ứng dụng quen thuộc như Facebook, Zalo, TikTok hay các nền tảng nhắn tin nặc danh – nếu không được sử dụng một cách thông minh và an toàn – có thể trở thành "cửa ngõ" dẫn đến nguy hiểm.

Điều đáng lo ngại là, đa số học sinh THCS hiện nay sử dụng Internet với tần suất cao nhưng thiếu nền tảng kỹ năng số và kỹ năng sống cần thiết để tự bảo vệ mình. Các em thường tiếp cận công nghệ một cách bản năng, thiếu định hướng, thiếu cảnh giác và dễ bị thao túng bởi các đối tượng có ý đồ xấu.

Xuất phát từ thực trạng đó, việc trang bị song hành kỹ năng số và kỹ năng sống cho học sinh THCS trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. Đây không chỉ là hành trang để học sinh thích nghi và phát triển trong thời đại số, mà còn là “lá chắn” giúp các bạn phòng ngừa hiệu quả các hành vi bắt cóc online và xâm hại mạng, những nguy cơ ngày càng gia tăng trong xã hội hiện đại.

Với mong muốn góp một phần nhỏ bé vào việc lan tỏa nhận thức, xây dựng một môi trường học đường an toàn, nơi mỗi học sinh đều được sống, học tập và lớn lên với sự bảo vệ không chỉ từ người lớn, mà còn từ chính kỹ năng và hiểu biết của bản thân, chúng em mạnh dạn lựa chọn đề tài: *“Hình thành kỹ năng số và kỹ năng sống cho học sinh trường THCS Hưng Đạo nhằm phòng tránh bắt cóc online trong thời đại công nghệ 4.0”*.

2. Tính mới và tính cấp thiết của đề tài

a. Tính mới

Đề tài *“Hình thành kỹ năng số và kỹ năng sống cho học sinh trường THCS Hưng Đạo nhằm phòng tránh bắt cóc online trong thời đại công nghệ 4.0”*

mang đến một cách tiếp cận mới mẻ, đột phá và giàu tính thực tiễn đối với một vấn đề đang ngày càng nhức nhối trong xã hội hiện đại: an toàn của học sinh trên không gian mạng. Trong bối cảnh trẻ em và thanh thiếu niên ngày càng sớm tiếp cận công nghệ nhưng lại thiếu kỹ năng tự bảo vệ, đề tài này không chỉ góp phần lấp đầy khoảng trống trong giáo dục kỹ năng số mà còn mở ra một hướng triển khai hiệu quả ngay tại nhà trường phổ thông. Khác với các nghiên cứu trước đây vốn chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền an toàn mạng hoặc giáo dục kỹ năng sống đơn lẻ, đề tài này:

- Tập trung cụ thể vào nhóm đối tượng học sinh THCS, lứa tuổi đang trong giai đoạn phát triển nhân cách nhưng lại rất dễ bị tổn thương.
- Khai thác vấn đề bắt cóc online, một chủ đề còn mới mẻ, nhạy cảm và ít được nghiên cứu sâu trong môi trường giáo dục phổ thông.
- Lồng ghép kỹ năng số với kỹ năng sống, tạo ra mô hình giáo dục toàn diện hơn, phù hợp với bối cảnh hiện đại.
- Tiếp cận cụ thể đối tượng học sinh THCS tại Trường THCS Hưng Đạo giúp nghiên cứu mang tính thực tiễn cao và có thể nhân rộng nếu hiệu quả.

Từ góc độ khoa học, đề tài bổ sung vào kho tàng tri thức liên quan đến giáo dục kỹ năng phòng vệ trong không gian mạng cho học sinh THCS. Về mặt xã hội, nghiên cứu góp phần nâng cao nhận thức, cảnh báo nguy cơ và đề xuất giải pháp bảo vệ trẻ em trước những mối đe dọa trong thời đại số hóa, từ đó thúc đẩy môi trường giáo dục an toàn và hiện đại.

II. MỤC TIÊU VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

Mục tiêu tổng quát của đề tài là nghiên cứu, xây dựng và triển khai giải pháp giáo dục kỹ năng số kết hợp kỹ năng sống dành cho học sinh trường THCS Hưng Đạo, nhằm trang bị cho các em khả năng nhận biết, phòng tránh và ứng phó hiệu quả trước các nguy cơ bắt cóc qua mạng Internet trong bối cảnh công nghệ 4.0.

Mục tiêu cụ thể:

- Khảo sát và đánh giá thực trạng nhận thức, hành vi, cũng như mức độ trang bị kỹ năng số và kỹ năng sống của học sinh trường THCS Hưng Đạo trong việc phòng tránh các nguy cơ bắt cóc online.
- Xác định các kỹ năng số và kỹ năng sống cần thiết giúp học sinh phòng tránh các hình thức lừa đảo và bắt cóc online và phản ứng an toàn trước các tình huống nguy hiểm trên không gian mạng.

- Thiết kế và triển khai chương trình giáo dục kỹ năng số và kỹ năng sống cho học sinh, phù hợp với lứa tuổi và bối cảnh địa phương.
- Đánh giá hiệu quả sau can thiệp bằng cách so sánh sự thay đổi về nhận thức và hành vi của học sinh trước và sau khi tham gia chương trình giáo dục.
- Đề xuất mô hình giáo dục bền vững giúp học sinh chủ động trang bị kỹ năng phòng chống bắt cóc online trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

2. Giả thuyết nghiên cứu

- *Giả thuyết 1:* Phần lớn học sinh THCS hiện nay sử dụng internet thường xuyên nhưng thiếu kỹ năng nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường mạng, đặc biệt là các chiêu trò dẫn dụ dẫn đến nguy cơ bị bắt cóc online.
- *Giả thuyết 2:* Có mối liên hệ chặt chẽ giữa mức độ hiểu biết về an toàn mạng (kỹ năng số) và kỹ năng ra quyết định, tự bảo vệ bản thân (kỹ năng sống) trong việc xử lý các tình huống nguy hiểm khi giao tiếp qua mạng.
- *Giả thuyết 3:* Việc áp dụng một chương trình giáo dục tích hợp kỹ năng số và kỹ năng sống được thiết kế phù hợp với đối tượng học sinh THCS sẽ làm tăng đáng kể khả năng nhận diện, ứng phó và phòng tránh nguy cơ bị bắt cóc online.
- *Giả thuyết 4:* Sau khi tham gia chương trình giáo dục thử nghiệm, học sinh sẽ có sự thay đổi tích cực về nhận thức, thái độ và hành vi khi tham gia các hoạt động trên môi trường mạng, từ đó giảm nguy cơ trở thành nạn nhân của các hành vi xâm hại qua mạng.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Học sinh Trường THCS Hưng Đạo, ở các khối lớp 6, 7, 8, 9 lứa tuổi có tần suất sử dụng internet, mạng xã hội cao và bước đầu hình thành nhận thức độc lập trong môi trường trực tuyến nhưng còn thiếu kinh nghiệm và kỹ năng phòng vệ.
- Nghiên cứu được tiến hành trong năm học 2025 – 2026, chia thành các giai đoạn: khảo sát thực trạng, xây dựng chương trình, triển khai thử nghiệm và đánh giá kết quả sau can thiệp.
- Đề tài tập trung vào hình thành hai nhóm kỹ năng chính:
 1. Kỹ năng số: Nhận diện nguy cơ trên mạng, sử dụng mạng xã hội an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, kiểm soát hành vi online...
 2. Kỹ năng sống: Kỹ năng ra quyết định, tự bảo vệ, giao tiếp an toàn, ứng phó với tình huống rủi ro trên mạng...

Nội dung nghiên cứu không đi sâu vào phân tích kỹ thuật công nghệ hoặc các khía cạnh pháp lý, mà tập trung vào giáo dục, tâm lý học sinh và ứng dụng thực tiễn trong môi trường học đường.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Các bước thực hiện

A. Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu

- Xác định rõ tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng số và kỹ năng sống cho học sinh trong bối cảnh gia tăng các vụ việc bắt cóc qua mạng.
- Nêu bật vai trò của giáo dục phòng tránh rủi ro online trong trường học hiện nay.

B. Xây dựng cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn

1. Cơ sở lý luận:

- Thu thập, phân tích các tài liệu khoa học, văn bản pháp luật và các nghiên cứu có liên quan đến kỹ năng số, kỹ năng sống, an toàn mạng, tội phạm công nghệ,...
- Tìm hiểu tình hình thực tế tại trường THCS Hưng Đạo và các cơ sở giáo dục tương tự.

2. Khảo sát thực trạng kỹ năng của học sinh

- Thiết kế và phát phiếu khảo sát cho học sinh, giáo viên, phụ huynh về kiến thức, nhận thức và hành vi sử dụng internet.
- Khảo sát mức độ hiểu biết của học sinh về các mối nguy hại trên không gian mạng, đặc biệt là các thủ đoạn lừa đảo, dụ dỗ, bắt cóc.

3. Phân tích dữ liệu và đánh giá thực trạng

- Sử dụng các phương pháp thống kê để phân tích dữ liệu thu thập được.
- Xác định những lỗ hổng về nhận thức, kỹ năng hoặc hành vi cần can thiệp.

4. Đề xuất giải pháp giáo dục kỹ năng số và kỹ năng sống

- Xây dựng nội dung chương trình giáo dục phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS.
- Lồng ghép các phương pháp giáo dục tích cực như học qua trải nghiệm, mô phỏng tình huống, trò chơi giáo dục.

5. Tổ chức thực nghiệm và triển khai giải pháp

- Tổ chức các buổi ngoại khóa, tập huấn, hoạt động nhóm, diễn đàn học sinh, ... nhằm thử nghiệm chương trình giáo dục kỹ năng.
- Huy động sự tham gia của giáo viên, phụ huynh và chuyên gia công nghệ thông tin, tâm lý học.

6. Đánh giá hiệu quả sau can thiệp

-So sánh kết quả khảo sát trước và sau khi tổ chức thực nghiệm.

-Đánh giá sự thay đổi về nhận thức, kỹ năng và hành vi an toàn mạng của học sinh.

7. Kết luận và kiến nghị

- Rút ra những kết luận về tính hiệu quả và tính khả thi của mô hình đã triển khai.

- Đề xuất các giải pháp bền vững cho nhà trường, gia đình và cộng đồng để đồng hành cùng học sinh trong môi trường số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng kết hợp các phương pháp định lượng và định tính để đảm bảo tính toàn diện và khách quan:

a. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

- *Mục đích:* Đo lường nhận thức, hành vi, mức độ hiểu biết của học sinh về an toàn mạng và kỹ năng sống liên quan.

- *Đối tượng khảo sát:* học sinh khối 6 đến khối 9 tại trường THCS Hưng Đạo.

-*Nội dung bảng hỏi:* Gồm 8 câu, chia thành 3 phần:

+ Thông tin cá nhân (ân danh).

+ Kiến thức về an toàn mạng và kỹ năng số.

+ Hành vi và phản ứng trong tình huống giả định.

-*Biến số cần khảo sát:* Mức độ nhận thức, kỹ năng số, kỹ năng sống, phản ứng khi gặp nguy hiểm.

b. Phương pháp phỏng vấn nhóm (Focus Group)

- *Mục đích:* Khai thác sâu suy nghĩ, cảm xúc và kinh nghiệm của học sinh, giáo viên và phụ huynh.

- *Đối tượng:* 3 nhóm (học sinh – giáo viên – phụ huynh).

- *Công cụ:* Câu hỏi bán cấu trúc, có ghi âm và ghi chú để phân tích.

c. Phương pháp quan sát

- *Mục đích:* Đánh giá hành vi, thái độ và mức độ tương tác của học sinh trong quá trình thực hành kỹ năng.

- *Hình thức:* Quan sát có mục tiêu trong buổi trải nghiệm, sử dụng phiếu quan sát gồm các tiêu chí như:

+ Mức độ tham gia.

+ Cách xử lý tình huống.

+ Khả năng giao tiếp, từ chối, phản ứng nhanh.

d. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

- Mục đích: Kiểm chứng hiệu quả của chương trình giáo dục kỹ năng đã thiết kế.
- Cách làm

- + Tổ chức pre-test HS trước khi triển khai.
- + Sau chương trình, tổ chức post-test để so sánh sự thay đổi.

3. Dụng cụ, thiết bị, phần mềm hỗ trợ

Để phục vụ quá trình nghiên cứu, nhóm sử dụng các dụng cụ và thiết bị sau:

- + Phiếu khảo sát, bảng hỏi Thiết kế dạng in và online để phát cho học sinh, giáo viên và phụ huynh. Nội dung phiếu bao gồm câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi mở.

+ Máy tính cá nhân và phần mềm hỗ trợ:

- Microsoft Word, Excel: soạn thảo văn bản, xử lý dữ liệu cơ bản.
- Canva, PowerPoint: thiết kế tài liệu truyền thông, trình chiếu, poster
- + Thiết bị trình chiếu – hỗ trợ dạy học:
- Máy chiếu, loa, micro để tổ chức các buổi chia sẻ, tuyên truyền, tập huấn kỹ năng

- Điện thoại thông minh và máy tính bảng (nếu có) để học sinh tham gia các trò chơi mô phỏng, xử lý tình huống.

+ Internet và nền tảng trực tuyến:

- Các nền tảng như Zoom, Google Meet, Facebook, Zalo,... được sử dụng để tổ chức các hoạt động từ xa (nếu cần) hoặc phát động các chiến dịch truyền thông nội bộ trong nhà trường.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Để đảm bảo tiến độ và chất lượng của đề tài nghiên cứu, quá trình thực hiện được chia thành các giai đoạn theo từng tháng cụ thể. Đồng thời, các mốc thời gian quan trọng cũng được xác định rõ ràng nhằm kiểm tra và đánh giá mức độ hoàn thành từng phần công việc.

1. Kế hoạch thực hiện theo tháng

Tháng	Nội dung công việc chính	Mục tiêu cụ thể
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng đề cương tổng quát cho đề tài.- Xác định rõ mục tiêu nghiên cứu, phạm vi, đối tượng và câu hỏi nghiên cứu.- Thành lập nhóm nghiên cứu và phân công nhiệm vụ từng thành viên.	Tạo nền tảng định hướng cho toàn bộ quá trình nghiên cứu.
Tháng 2	<ul style="list-style-type: none">- Thu thập tài liệu lý luận liên quan đến kỹ năng số, kỹ năng sống và an toàn mạng trong lứa tuổi THCS.	Hình thành cơ sở lý luận và

	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các văn bản pháp luật, công trình khoa học và các tình huống thực tiễn có liên quan đến bắt cóc online. 	thực tiễn vững chắc cho đề tài.
Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế bộ công cụ khảo sát (phiếu hỏi, bảng phỏng vấn ...) - Xin ý kiến chuyên gia/giáo viên để hiệu chỉnh công cụ khảo sát. - Tổ chức khảo sát thực tế tại trường THCS Hưng Đạo (học sinh, giáo viên, phụ huynh). 	Thu thập dữ liệu thực tế làm căn cứ xây dựng giải pháp.
Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, mã hóa và xử lý dữ liệu khảo sát bằng phần mềm thống kê. - Phân tích dữ liệu để xác định thực trạng kỹ năng số, kỹ năng sống và mức độ nhận thức về nguy cơ bắt cóc online của học sinh. 	Đánh giá khách quan thực trạng kỹ năng và nhận thức.
Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ giải pháp/trường trình giáo dục kỹ năng số và kỹ năng sống: nội dung, phương pháp, hình thức triển khai. - Thiết kế các hoạt động trải nghiệm, mô phỏng tình huống, trò chơi tương tác,... 	Đề xuất mô hình giải pháp phù hợp với thực tiễn.
Tháng 6,7,8, 9,10,11	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tổ chức thực nghiệm chương trình giáo dục cho một nhóm học sinh được chọn. - Ghi nhận phản ứng, hành vi, thái độ và kết quả học tập/tham gia của học sinh. 	Thử nghiệm tính khả thi và hiệu quả của mô hình.
Tháng 7,8,9, 10,11	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết quả thực nghiệm, so sánh dữ liệu trước – sau khi can thiệp. - Phỏng vấn học sinh, giáo viên để lấy phản hồi. - Điều chỉnh, hoàn thiện mô hình nếu cần. 	Đánh giá hiệu quả can thiệp và rút kinh nghiệm.
Tháng 8, 9, 10,11	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp toàn bộ nội dung nghiên cứu. - Viết báo cáo hoàn chỉnh: cơ sở lý luận, quá trình triển khai, kết quả, nhận xét, kiến nghị. 	Hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu đầy đủ và khoa học.
Tháng 10,11	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung báo cáo, slide trình bày. - Trình bày kết quả nghiên cứu trước hội đồng (nếu có). - Tổ chức hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu tại 	Công bố và truyền thông kết quả nghiên cứu đến cộng đồng.

	trường.	
Tháng 10,11	- Tổng kết đề tài, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu. - Đề xuất hướng ứng dụng và mở rộng mô hình giáo dục kỹ năng cho các trường khác.	Kết thúc đề tài và mở rộng giá trị ứng dụng thực tiễn.

2. Các mốc thời gian quan trọng

Thời điểm	Mốc kiểm tra/đánh giá	Ý nghĩa
20/02	Hoàn thiện đề cương nghiên cứu và kế hoạch tổng thể.	Đảm bảo định hướng nghiên cứu rõ ràng, logic
10/03	Hiệu chỉnh và phê duyệt công cụ khảo sát.	Đảm bảo khảo sát đúng mục tiêu, phù hợp với đối tượng
02/05	Phân tích xong dữ liệu khảo sát và hoàn thành đánh giá thực trạng.	Làm cơ sở khoa học để xây dựng giải pháp phù hợp
30/10	Kết thúc thực nghiệm mô hình giáo dục kỹ năng.	Đo lường hiệu quả can thiệp thực tế trên học sinh
31/10	Nộp báo cáo nghiên cứu hoàn chỉnh.	Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng nghiên cứu
3/11	Thuyết trình, bảo vệ đề tài và tổ chức hội thảo chia sẻ kết quả tại trường.	Góp phần lan tỏa giá trị nghiên cứu đến cộng đồng giáo dục

VI. KẾT QUẢ VÀ KẾT LUẬN

1. Kết quả

Sau quá trình triển khai đề tài theo đúng kế hoạch và phương pháp nghiên cứu đã xây dựng, nhóm nghiên cứu kỳ vọng đạt được các kết quả sau:

a. Xác định rõ thực trạng hình thành kỹ năng số và kỹ năng sống của học sinh THCS Hưng Đạo:

- Có số liệu cụ thể, cập nhật và phản ánh đúng mức độ hiểu biết, thái độ và hành vi của học sinh trong việc sử dụng internet, mạng xã hội và các nền tảng số.
- Làm rõ những điểm mạnh và hạn chế trong nhận thức của học sinh về các nguy cơ tiềm ẩn từ không gian mạng (đặc biệt là các hành vi dụ dỗ, bắt cóc online).

b. Xây dựng được mô hình/giải pháp giáo dục phù hợp, khả thi và hiệu quả

- Đề xuất một chương trình giáo dục kỹ năng số và kỹ năng sống tích hợp, với nội dung được thiết kế riêng cho lứa tuổi THCS, bám sát đặc điểm tâm sinh lý và môi trường sống của học sinh.

- Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ giáo dục kỹ năng như: kịch bản xử lý tình huống, tài liệu trực quan, vẽ tranh, văn nghệ ...phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và điều kiện thực tế của học sinh THCS Hưng Đạo.

b. Tăng cường nhận thức và kỹ năng phòng vệ trên không gian mạng cho học sinh

- Sau thực nghiệm, học sinh thể hiện sự chuyển biến rõ rệt trong việc: nhận diện tình huống nguy hiểm, từ chối tương tác đáng ngờ, và chủ động chia sẻ với người lớn khi gặp rủi ro trên mạng.

- Phụ huynh và giáo viên cũng hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong việc hướng dẫn, đồng hành cùng học sinh sử dụng công nghệ an toàn.

c. Thay đổi rõ rệt về nhận thức và hành vi của học sinh sau can thiệp

Sau quá trình thực nghiệm, học sinh được trang bị các kỹ năng cụ thể như:

- Nhận diện dấu hiệu bất thường khi tương tác qua mạng.

- Biết cách từ chối, báo cáo hoặc chặn kẻ xấu.

- Tự tin chia sẻ với người lớn khi gặp tình huống nguy hiểm.

- Chỉ số nhận thức và hành vi an toàn mạng của học sinh dự kiến sẽ tăng lên rõ rệt (dựa vào so sánh kết quả khảo sát trước và sau can thiệp).

d. Đề xuất được khuyến nghị mang tính ứng dụng cao

- Mở rộng khả năng áp dụng mô hình cho các trường THCS khác trên địa bàn hoặc khu vực có điều kiện tương tự.

2. Ý nghĩa của kết quả nghiên cứu

a. Về mặt thực tiễn

- Góp phần nâng cao năng lực sống và năng lực số cho học sinh – hai năng lực thiết yếu trong thời đại công nghệ 4.0.

- Tăng cường khả năng tự phòng vệ và ứng phó với các nguy cơ từ không gian mạng cho học sinh, qua đó giảm thiểu nguy cơ bị dụ dỗ, bị thao túng hoặc bắt cóc thông qua mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, ứng dụng kết bạn,...

- Cung cấp giải pháp cụ thể, dễ triển khai, giúp nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh có thêm công cụ giáo dục hiệu quả và gần gũi với học sinh.

b. Về mặt khoa học – giáo dục

- Góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống và an toàn số học đường, vốn còn khá mới mẻ ở bậc THCS.

- Là tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo về giáo dục phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng, nhất là trong bối cảnh trẻ em sử dụng internet từ rất sớm.

c. Về mặt xã hội – cộng đồng

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về mối nguy hại của tội phạm mạng đối với lứa tuổi học sinh, từ đó thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc bảo vệ trẻ em.

-Góp phần xây dựng văn hóa sử dụng công nghệ an toàn, lành mạnh và nhân văn cho thế hệ trẻ.

- Gợi mở các hướng tiếp cận giáo dục mới, trong đó học sinh không chỉ học kiến thức mà còn được trang bị kỹ năng sống và kỹ năng thích ứng với thế giới số.

7. Kinh phí và nguồn lực

a. Dự toán kinh phí (ước tính: VNĐ)

STT	Hạng mục	Nội dung	Kinh phí
1	Tài liệu, in ấn	In tờ rơi, phiếu khảo sát, poster, tài liệu tuyên truyền kỹ năng số và kỹ năng sống	250.000đ
2	Vẽ tranh	Vẽ tranh tuyên truyền	100.000đ
3	Chi phí dự phòng		300.000đ
Tổng			650.000đ

b. Nguồn lực hỗ trợ

- Giáo viên hướng dẫn: Hỗ trợ định hướng, tham gia phỏng vấn, giám sát và chỉnh sửa báo cáo.

- Phụ huynh: tham gia phỏng vấn, động viên học sinh tham gia.

- Hội phụ nữ và Công an phường Hưng Đạo: Tư vấn kỹ năng an toàn số, phòng tránh bắt cóc online.

-Ban giám hiệu:Tạo điều kiện cơ sở vật chất, truyền thông trong trường.

-Tài liệu & công cụ: Tài liệu Bộ GD&ĐT, Cục An toàn thông tin; Canva, Google Form, PowerPoint.

8. Tài liệu tham khảo

1. *An ninh thông tin mạng trong thời đại số*, PGS. TS. Lê Văn Thắng và GS. TS. Nguyễn Trường Thọ đồng chủ biên, NXB Chính trị quốc gia Sự thật năm 2024, 332 trang.

2. *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, Nguyễn Thanh Bình (2009), NXB Đại học Sư phạm.

3. <https://nhandan.vn/bao-ve-tre-em-khoi-nan-xam-hai-tren-moi-truong-mang-post459438.html>

4. <http://fdvn.vn/wp-content/uploads/2021/02/luu-ban-nhap-tu-dong-3.pdf>

5. http://ng-theshungthai.haiduong.edu.vn/xem_trang_tin.aspx?id=501

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Nguyễn Thị Thúy Hoàn

HỌC SINH THỰC HIỆN

Thảo

Trần Thị Phương Thảo

Linh

Vũ Khánh Linh

PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực **kế hoạch** thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng kí dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ghi chú: Dự án được phê duyệt sau khi Kế hoạch nghiên cứu đã được báo cáo với Tổ chuyên môn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Thảo